| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THỚI BÌNH**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST

Ngày 20-01-2025

V/v ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Kiều Trang

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Trần Phi Hùng

Bà Hồ Lệ Hoa

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Hữu Kim, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 290/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2024 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXX-ST ngày 10 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1986 (có yêu cầu xin vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

-*Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 6, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 02/10/2024, biên bản hòa giải ngày 15/11/2024, ngày 05/12/2024 bà Trần Thị H trình bày:*

Bà H và ông Đ tự nguyện chung sống có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 07/9/2011. Qúa trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung, sống chung không hợp, cuộc sống chung không hạnh phúc, ông Đ không lo làm ăn lo cho gia đình, vợ chồng cự cải nhau nên ly thân từ tháng 11/2024 đến nay. Vì vậy, bà H yêu cầu được ly hôn với ông Đ.

Về con chung tên Huỳnh Duy T, sinh ngày 18/4/2007 và Huỳnh Yến N, sinh ngày 17/4/2011. Hiện nay cháu T do ông Đ nuôi dạy, cháu N do bà H nuôi dạy. Khi ly hôn con chung theo ai người đó nuôi dạy nhưng bà H không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung gồm căn nhà và đất tọa lạc tại ấp 6, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nhưng bà H và ông Đ tự thỏa thuận; nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại biên bản hòa giải ngày 15/11/2024, ngày 05/12/2024 ông Huỳnh Văn Đ trình bày:*

Ông Đ thống nhất với phần trình bày của bà H về các mối quan hệ như hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Ông Đ cho rằng thời gian chung sống không có mâu thuẫn nhưng bà H bỏ nhà đi khoảng 01 tháng nay. Do không có mâu thuẫn nên ông Đ không thống nhất ly hôn mà yêu cầu hàn gắn để tiếp tục chung sống với bà H. Con chung theo ai người đó nuôi dạy; Tài sản chung gồm căn nhà và khoảng 03 công đất tọa lạc tại ấp 6, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau hiện nay ông Đ quản lý. Tuy nhiên ông Đ không yêu cầu giải quyết mà để ông bà tự thỏa thuận. Nợ chung không có nên ông Đ không yêu cầu giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập có tại hồ sơ vụ án có căn cứ cho rằng thời gian chung sống giữa bà H và ông Đ có mâu thuẫn nên bà H vẫn bảo lưu yêu cầu ly hôn với ông Đ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Đ; giao con chung là cháu N cho bà H nuôi dạy, cháu T cho ông Đ tiếp tục nuôi dạy. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung không có yêu cầu nên không đề nghị xem xét. Án phí sơ thẩm đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Trần Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Văn Đ. Do ông bà chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Ông Huỳnh Văn Đ có địa chỉ cư trú tại ấp 6, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Đ nhưng ông Đ vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Đ theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bà H có yêu cầu xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Hướng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà H và ông Đ tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 07/9/2011. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Tại đơn khởi kiện cũng như quá trình giải quyết vụ án bà H cho rằng thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà H yêu cầu ly hôn với ông Đ; tuy nhiên ông Đ không thống nhất ly hôn vì cho rằng, vợ chồng không có mâu thuẫn, ông Đ vẫn còn tình cảm với bà H nên yêu cầu hàn gắn để tiếp tục chung sống với bà Hướng. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để ông bà có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả. Bởi vì ông Đ cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn nhưng tại biên bản hòa giải ngày 05/12/2024 ông Đ thừa nhận bà H đã bỏ nhà đi khoảng 01 tháng; Quá trình hòa giải bà H không thống nhất tiếp tục chung sống với ông Đ. Hơn nữa, bà H có yêu cầu xin vắng mặt, ông Đ vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho bà Trần Thị H và ông Huỳnh Văn Đ được ly hôn.

[4] Thời gian chung sống ông Đ, bà H có hai con chung tên Huỳnh Duy T, sinh ngày 18/4/2007 (giới tính nam) và Huỳnh Yến N, sinh ngày 17/4/2011 (giới tính nữ). Hiện nay cháu T do ông Đ nuôi dạy, cháu N do bà H nuôi dạy. Xét thấy, bà H yêu cầu con chung theo ai người đó nuôi dạy là có căn cứ. Bởi vì, cháu T hiện do ông Đ nuôi dạy, cháu N hiện do bà H nuôi dạy nên việc hoán đổi người trực tiếp nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tình cảm con chung. Quá trình giải quyết vụ án ông Đ và bà H thống nhất con theo ai người đó nuôi dạy và tại biên bản ghi lời khai ngày 05/12/2024 cháu N có nguyện vọng được sống chung với bà H. Vì vậy cần tiếp tục giao cháu N cho bà H nuôi dạy, giao cháu T cho ông Đ tiếp tục nuôi dạy là phù hợp.

Bà H và ông Đ không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông Đ xác định thời gian chung sống ông bà có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận; nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 59, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Bà Trần Thị H và ông Huỳnh Văn Đ được ly hôn.

2. Về con chung: Ông Huỳnh Văn Đ có nghĩa vụ tiếp tục giao con chung là cháu Huỳnh Yến N, sinh ngày 17/4/2011 (giới tính nữ) cho bà Trần Thị H tiếp tục nuôi dạy; bà Trần Thị H có nghĩa vụ giao con chung là cháu Huỳnh Duy T, sinh ngày 18/4/2007

(giới tính nam) cho ông Huỳnh Văn Đ tiếp tục nuôi dạy. Bà H và ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông Đ không trực tiếp nuôi dạy cháu N, bà H không trực tiếp nuôi dạy cháu T nhưng ông bà có quyền thăm nom con chung phù hợp với quy định pháp luật không ai được quyền cản trở.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị H và ông Huỹnh Văn Đ không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4.Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị H phải nộp 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng).* Vào ngày 23 tháng 10 năm 2024 bà H có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0016551 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

5. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Phi Hùng – Hồ Lệ Hoa** **Nguyễn Kiều Trang**